

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HSST

Ngày 16- 05 - 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HÀ NỘI.**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Th.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Công Thị Minh Lợi.**
Bà Bùi Thị Thu Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà **Tường Thị Huyền**, Thư ký Toà án nhân dân Th phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Mai Lan**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 /05/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 541/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147 /2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2022 đối với Bị cáo.

Họ và tên: **Nguyễn Quỳnh Tr**, sinh năm: 19XX; Giới tính: Nữ.

NDKHKTT và chỗ ở: Số 151 Hoàng Mai, tổ 16 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Ngọc Q và con bà: Nguyễn Thị Kim O; Chồng: Bùi Đức L (Đã ly hôn); Có 03 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 21/6/2021, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú,(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quỳnh Tr: Bà **Nguyễn Thị Kim Mai**, Văn phòng luật sư Nguyễn Minh, Đoàn luật sư Th phố Hà Nội,(Có mặt).

Bị hại:

Anh **Bạch Hoàng Ph**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 4 ngách 126/1 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, Th phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Hoài N**, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: B2902HH1A Linh Đàm, **quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội.**

2. Anh **Nguyễn Tiến Th**, sinh năm 1981(Vắng mặt).

HKTT: Số 13 Trạng Trình, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Th phố Hà Nội.

Người làm chứng:

1.Chị **Bùi Thanh Hiền**, sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: P1704T6 Time city, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội.

2.Chị **Vương Thanh Huyền**, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Trần Phú, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, năm 2014 anh Bạch Hoàng Ph, quen biết với bị cáo Nguyễn Quỳnh Tr. Do bị cáo Tr thường xuyên mua quần áo tại 77 Mai Hắc Đế, Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội nên bị cáo Tr quen biết với chị Bùi Thanh Hiền, sinh năm: 1998; Trú tại: P1704T6 Time city, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội và chị Vương Thanh Huyền, sinh năm: 1991; Trú tại: Trần Phú, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tối ngày 20/8/2018, anh Ph, bị cáo Tr cùng một số người khác ngồi ăn tối tại phố Nguyên Hồng, quận Đống Đa, Th phố Hà Nội. Bị cáo Tr gọi điện thoại rủ chị Hiền và chị Huyền cùng đến ăn tối, chị Hiền và chị Huyền đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 20/8/2018, khi còn lại anh Ph, bị cáo Tr, chị Huyền, chị Hiền, anh Ph tiếp tục rủ mọi người đi đến huyện Thanh Trì để ăn uống. Anh Ph điều khiển xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.91 (Là xe của anh Ph) chở bị cáo Tr, Hiền, Huyền đến khu vực huyện Thanh Trì. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 21/8/2018, sau khi ăn uống xong anh Ph lái xe về khách sạn Love tại khu vực Đèn Lù, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội nghỉ ngơi. Chị Hiền thuê xe ôm về nhà, còn chị Huyền điều khiển ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.91 của anh Ph chở bị cáo Tr về nhà Tr ở đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội. Khi đến đường Hoàng Mai, chị Huyền đánh xe để ở bãi đất trống gần Công an phường Hoàng Văn Thụ, sau đó thuê xe ôm đi về nhà, còn bị cáo Tr đi bộ về nhà gần đó. Đến trưa ngày 21/8/2018, chị Hiền gọi điện thoại cho bị cáo Tr nói bị cáo Tr lấy xe chở chị Hiền đi công việc. Bị cáo Tr nói chị Hiền đi xe ôm đến nhà bị cáo Tr rồi cùng đi. Khi chị Hiền đến nơi, bị cáo Tr ra bãi xe lấy xe ô tô Mazda CX5, BKS: 30A-926.91. Quá trình điều khiển xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.91, bị cáo Tr gây va chạm với

xe máy của anh Nguyễn Đình Điệp, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Số 43 tổ 5 Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội và va chạm với xe taxi của anh Hoàng Quốc Hùng, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Số 208 tổ 21 Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội để gần bãi đỗ xe khiến xe ô tô của anh Ph, xe taxi của anh Hùng và xe máy của anh Điệp bị hư hỏng. Do có quen biết với bị cáo Tr từ trước nên anh Hùng và anh Điệp thông nhất không trình báo Cơ quan công an sự việc trên và tự mang xe đi sửa, sau đó anh Hùng yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), anh Hiệp yêu cầu bị cáo Tr bồi thường 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Sau khi xảy ra va chạm với xe máy và xe taxi, bị cáo Tr gọi điện thoại cho Huyền đến lái xe để đi đón anh Ph. Sau khi đón anh Ph tại khách sạn Love ở khu vực Đền Lừ, Hai Bà Trưng, cả nhóm đi ăn tại 61 Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Th phố Hà Nội. Tại đây, bị cáo Tr nhận trách nhiệm mang xe ô tô của anh Ph đi sửa chữa do bị cáo Tr là người gây tai nạn. Anh Ph đã giao chiếc xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.91 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho bị cáo Tr để bị cáo Tr đem xe đi sửa, sau đó anh Ph và chị Hiền bắt taxi đi về. Bị cáo Tr nhờ Huyền chở bị cáo Tr đến một gara ô tô tại khu vực đường Tam Trinh để sửa xe. Cuối tháng 9/2018, chủ gara ô tô gọi điện thông báo đã sửa xe xong, yêu cầu bị cáo Tr đến lấy xe đồng thời anh Hùng và anh Điệp liên tục gọi điện yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường số tiền sửa xe. Do không có tiền nên bị cáo Tr nảy sinh ý định đem xe ô tô của anh Ph đi cầm cố lấy tiền để trả tiền sửa xe ô tô và trả tiền đền bù cho anh Hùng, anh Điệp. Ngày 02/10/2018, thông qua một người đàn ông tên Huy (Không rõ nhân thân lai lịch) bị cáo Tr liên hệ và cầm cố chiếc xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.91 của anh Ph cho anh Nguyễn Hoài N, để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Khi vay tiền bị cáo Tr trình bày chiếc xe ô tô trên của chồng bị cáo Tr, bị cáo Tr hứa hẹn sau 01 tháng sẽ đến gặp anh N để trả tiền và lấy xe, đồng thời bị cáo Tr viết một giấy vay tiền cho anh N với nội dung bị cáo Tr nhận của anh N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để đặt cọc mua hộ anh N chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 BKS: 30A-926.91, hẹn sau 01 tháng sẽ sang tên cho anh N. Sau khi nhận số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bị cáo Tr trả tiền sửa xe Mazda CX5 BKS: 30A-926.91 cho gara ô tô số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), trả cho anh Hùng số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) và trả cho anh Hiệp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), số tiền còn lại Tr chi tiêu cá nhân hết. Do không có tiền để chuộc xe về trả cho anh Ph nên bị cáo Tr bỏ trốn đến sinh sống tại Th phố Bắc Ninh. Anh Ph gọi điện, nhắn tin yêu cầu bị cáo Tr trả xe nhưng bị cáo Tr không thực hiện.

Đến hạn không thấy bị cáo Tr đến trả tiền và lấy xe như thỏa thuận, cuối năm

2019 anh N cho anh Nguyễn Tiến Th, mượn chiếc xe trên để làm Ph tiện đi lại. Ngày 29/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Đống Đa đã thu giữ chiếc xe ô tô trên.

Các ngày 22/01/2019, 27/11/2020, 12/3/2021, 17/3/2021, 24/3/2021, 05/4/2021, 25/5/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nơi ở của bị cáo Nguyễn Quỳnh Tr tại địa chỉ: Số 151 Hoàng Mai, Hoàng Văn Thụ, Hà Nội nhưng bị cáo Tr không có mặt địa chỉ trên. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh (Mẹ đẻ của Tr) và ông Nguyễn Ngọc Quang (Bố đẻ của Tr) xác nhận bị cáo Tr không ở nhà, bị cáo Tr ở đâu gia đình không nắm được.

Ngày 29/11/2020, anh **Nguyễn Hoài N** giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (Một) giấy vay tiền đề ngày 02/9/2018; Anh Nguyễn Tiến Th giao nộp: 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 30A-926.91.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 30A-926.91, tại bản Kết luận giám định số: 7926/C09-P2 ngày 16/11/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS 30A-926.91, số khung RN2KE57A6FC026902 và số máy PE10288786 là số nguyên thủy. Xác minh tại phòng CSGT Hà Nội, xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS 30A-926.91 đăng ký chính chủ là Bạch Hoàng Ph. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 483 ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản, UBND quận Đống Đa Kết luận: Giá trị của chiếc xe ô tô Mazda CX5, BKS: 30A-926.91 là **969.056.000đ** (Chín trăm sáu mươi chín triệu, năm mươi sáu nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định Giấy vay tiền đề ngày 02/9/2018. Tại bản Kết luận giám định số: 2246/KLGD-PC09-Đ3 ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Th phố Hà Nội Kết luận: Chữ ký, chữ viết trên Giấy vay tiền do bị cáo Tr viết và ký ra.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** khai nhận như trên, bị cáo Tr khai: Trưa ngày 21/8/2018, khi điều khiển xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.9, bị cáo Tr đã gây va chạm với xe ô tô taxi của anh Hùng và xe máy của anh Điệp khiến xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.9 bị hư hỏng. Sau đó, bị cáo Tr mang xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.9 đi sửa, do thời gian đã lâu nên bị cáo Tr không nhớ sửa tại gara ô tô nào. Do không có tiền để trả tiền sửa xe và tiền bồi thường cho anh Hùng và anh Điệp nên bị cáo Tr đã cầm cố chiếc xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.9 của anh Ph cho anh Nguyễn Hoài N để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Do không có tiền để chuộc xe ô tô trả cho anh Ph nên bị cáo **Tr** bỏ trốn đến ở Th phố Bắc Ninh. Quá trình ở Th phố Bắc Ninh, bị cáo Tr không khai báo tạm trú, không sống cố định tại một nơi cụ thể mà thường xuyên thay đổi chỗ ở.

Quá trình điều tra anh **Bạch Hoàng Ph**, chị Vương Thanh Huyền, chị Bùi

Thanh Hiền khai nhận như trên. Ngày 03/12/2018, anh Ph có đơn tố giác bị cáo Nguyễn Quỳnh Tr có hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30A-926.91 của anh Ph, đề nghị Cơ quan điều tra truy tìm chiếc xe trả lại cho anh Ph và xử lý bị cáo Tr theo quy định của pháp luật.

Đối với anh **Nguyễn Hoài N**, anh N khai: Bị cáo Tr viết giấy vay tiền với nội dung nhận 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để đặt cọc mua hộ cho anh N chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 30A-926.91 nhưng thực chất anh N nhận cầm cố chiếc xe trên là tài sản bảo đảm để anh N cho bị cáo Tr vay số tiền 100.000.000 đồng, không phải mua bán xe như nội dung giấy vay tiền. Do anh N tin tưởng bị cáo Tr nói chiếc xe ô tô là của chồng bị cáo Tr nên anh N đồng ý nhận cầm cố, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh N. Đến nay, bị cáo Tr đã khắc phục trả tiền cho anh N, vì vậy anh N không có yêu cầu gì về dân sự.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Đống Đa ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 30A-926.91 và giấy tờ xe cho chủ sở hữu là anh **Bạch Hoàng Ph** để anh Ph quản lý và sử dụng. Anh Ph nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số: 496 /CT-VKS HN-P3 ngày 16/11/2021 Viện kiểm sát nhân Th phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** về tội Lạm dụng chiếm đoạt tài sản;

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, cho rằng bị cáo khi phạm tội đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, Th khẩn khai báo ăn năn hối cải, không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì không phải là bồi thường cho Bị hại là quan hệ Dân sự khác trong vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr**, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Quỳnh Tr** Từ 12 đến 13 năm tù.

* **Về trách** nhiệm dân sự: Không.

*Tang vật vụ án: Không.

***Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quỳnh Tr:**

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố Bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị. Vì Bị hại có quan hệ từ trước với Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt đã khắc phục toàn bộ hậu quả, khi phạm tội Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và tiếp tục có thai, do bị

anh Ph đánh, có quan hệ tình cảm với anh Ph, không có ý định bỏ trốn mà do dịch bệnh, bị cáo Tr vẫn thường xuyên liên lạc với cơ quan điều tra. Hiện một mình đang nuôi 03 con nhỏ, có một con mới 09 tháng tuổi, thu nhập không ổn định, không có nhà ở, Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và rất ân hận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo xin được giảm hình phạt để sớm có cơ hội chăm sóc và nuôi 03 con nhỏ đang ở tuổi ăn học.

Bị cáo Tr xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để Kết luận:

Bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** không phải là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 30A-926.91, không được anh **Bạch Hoàng Ph** đồng ý cho mua bán, cầm cố chiếc xe trên, nhưng sau khi được anh Ph giao chiếc xe ô tô trên để mang đi sửa chữa, vì không có tiền đền bù thiệt hại và trả tiền sửa xe đối với chiếc xe ô tô nên bị cáo Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô của anh Ph. Bị cáo Tr nói dối anh **Nguyễn Hoài N** chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 30A-926.91 là Chồng của bị cáo Tr tên là Bạch Hoàng Ph, anh Ph đồng ý cho Tr mang chiếc xe trên cầm cố lấy số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tin tưởng bị cáo Tr nói thật nên anh N nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên. Giá trị của chiếc xe ô tô Mazda CX5, BKS: 30A-926.91 là 969.056.000đ (Chín trăm sáu mươi chín triệu, năm mươi sáu nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, bị cáo Tr dùng tiền đền bù thiệt hại và chi tiêu cá nhân, sau đó bị cáo Tr bỏ trốn khỏi nơi cư trú không chuộc lại xe ô tô để trả lại anh Ph.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172,

173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là Ph tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.”

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** là nguy hiểm cho xã hội, khi anh Ph giao xe ô tô cho bị cáo Tr đi sửa chữa, đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Ph, bị cáo Tr đã cầm cố chiếc xe ô tô cho anh **Nguyễn Hoài N** để lấy tiền để trả tiền sửa chữa xe và tiêu sài cá nhân, hành vi của bị cáo Tr làm mất trật tự tại địa Ph, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr**.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã khắc phục toàn bộ hậu quả trong vụ án, khi phạm tội bị cáo Tr đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và tiếp tục có thai, hiện tại con thứ 3 mới 09 tháng tuổi, theo các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của **Th phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an Th phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr 07** (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng:

Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Quỳnh Tr** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày kể từ ngày được giao hoặc được niêm yết Bản án hợp lệ./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc được niêm yết Bản án hợp lệ./

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Th phố Hà Nội;
- Cục THADS Th phố Hà Nội;
- Công an Th phố Hà Nội;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai;
- Người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN TH

Nơi nhận:

- VKSND Th phố Hà Nội;
- Cục THADS Th phố Hà Nội;
- Công an Th phố Hà Nội;
- Những người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

HOÀNG VĂN TH

